

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02107**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Kỹ năng mềm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2455202050531	Nguyễn Thanh Gia An	30/12/2009			8	7	7.0	7.0			6.3		6.6
2	2455202050532	Nguyễn Huỳnh Quốc Anh	18/04/2009			8	7	6.0	7.0			5.0		5.7
3	2455202050533	Lê Chí Bảo	16/09/2009			0	6	0.0	0.0			CT		0.4
4	2455202050534	Trần Duy Phước Bảo	29/03/2009			8	7	7.0	7.0			7.0		7.1
5	2455202050535	Lâm Khánh Duy	07/01/2009			7	6	8.0	7.0			7.3		7.2
6	2455202050536	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	09/11/2009			8	7	6.0	7.0			5.0		5.7
7	2455202050537	Nguyễn Thành Đạt	26/08/2009			7	6	7.0	6.0			2.8		4.3
8	2455202050538	Lê Hải Đăng	06/10/2009			6	5	8.0	7.0			5.0		5.7
9	2455202050539	Lê Hồng Đây	27/08/2009			6	9	7.0	6.0			5.5		6.0
10	2455202050540	Nguyễn Hà Hiếu	09/08/2008			8	8	9.0	8.0			0.0		3.3
11	2455202050541	Phạm Tuấn Huy	09/04/2008			5	7	9.0	7.0			5.3		6.1
12	2455202050543	Nguyễn Hoàng Khải	24/07/2009			7	6	9.0	8.0			5.5		6.4
13	2455202050545	Bùi Tuấn Khang	09/09/2009			8	6	10.0	8.0			5.5		6.6
14	2455202050546	Huỳnh Hữu Kháng	21/10/2009			7	8	9.0	8.0			7.5		7.8
15	2455202050547	Phan Lê Bảo Khanh	03/10/2009			6	8	8.0	9.0			6.0		6.8
16	2455202050548	Nguyễn Anh Khoa	23/02/2009			7	8	9.0	7.0			5.0		6.1
17	2455202050549	Nguyễn Liêu Nhựt Mỹ	06/04/2009			9	10	9.0	9.0			9.0		9.1
18	2455202050551	Trần Hoàng Nguyên	09/03/2009			7	6	9.0	8.0			0.0		3.1
19	2455202050552	Trương Thanh Phát	15/08/2009			7	8	6.0	7.0			0.0		2.7
20	2455202050553	Nguyễn Kim Thanh Phong	23/02/2009			8	6	7.0	7.0			3.5		4.9
21	2455202050554	Võ Huỳnh Thanh Phúc	16/06/2009			8	9	9.0	9.0			5.0		6.5
22	2455202050555	Nguyễn Vũ Phương	07/05/2009			8	6	6.0	7.0			0.0		2.7
23	2455202050557	Bùi Hữu Thạnh	17/11/2009			6	6	7.0	8.0			5.5		6.1
24	2455202050558	Nguyễn Xuân Thắng	07/11/2009			7	7	8.0	7.0			6.8		7.0
25	2455202050559	Phạm Hồng Thắng	15/11/2009			7	6	7.0	7.0			7.3		7.1
26	2455202050560	Võ Ngọc Thiệu	27/10/2009			0	6	0.0	0.0			CT		0.4
27	2455202050561	Lê Quốc Thịnh	20/08/2008			8	8	7.0	7.0			7.3		7.3
28	2455202050562	Trần Lê Bảo Toàn	28/07/2009			5	7	9.0	7.0			5.3		6.1
29	2455202050563	Võ Ngọc Tốt	16/04/2009			8	7	9.0	8.0			6.8		7.3
30	2455202050564	Mai Quang Tuấn	08/01/2009			7	7	6.0	7.0			5.3		5.8
31	2455202050566	Nguyễn Quang Triều Vỹ	16/04/2009			7	8	7.0	7.0			5.8		6.3

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Trần Minh Luân